**TUẦN 27:**

**TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN (2 TIẾT):**

# ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II ( TIẾT 1 )

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- HS đọc đúng, rõ ràng, rành mạch đoạn văn, bài văn đã học (tốc độ đọc khoảng 65 tiếng/phút); trả lời được 1 câu hỏi về nội dung bài đọc.

- Kể lại được từng đoạn câu chuyện *Quả táo* theo tranh (SGK) .

- Biết dùng phép nhân hoá để lời kể thêm sinh động.

**2. Kĩ năng:** Đọc đúng, đọc to, rõ ràng, ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Phiếu viết tên từng bài tập đọc từ tuần 19 đến tuần 26.

- Học sinh:Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (3 phút)**  - Lớp hát bài “*Lớp chúng ta đoàn kết*”  - Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài. | - Học sinh hát.  - Học sinh nghe giới thiệu, mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ Luyện đọc (15 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - - HS đọc đúng, rõ ràng, rành mạch đoạn văn, bài văn đã học; (tốc độ đọc khoảng 65 tiếng/phút); trả lời được 1 câu hỏi về nội dung bài đọc.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1: Kiểm tra đọc** (khoảng ¼ số HS lớp).  **-**GV yêu cầu HS lên bốc thăm  **Việc 2**: Nêu câu hỏi nội dung bài đọc  ( Tùy đối tượng HS mà Gv đặt câu hỏi cho phù hợp)  - GV nhận xét, đánh giá  \*Chú ý kĩ năng đọc đối tượng M1:  => GV yêu cầu những HS đọc chưa đạt về nhà luyện đọc lại tiết sau kiểm tra. | - HS thực hiện (sau khi bốc thăm được xem lại bài 2phút )  - HS đọc bài theo yêu cầu ở phiếu.  - HS trả lời câu hỏi  **-** HS lắng nghe và rút kinh nghiệm |
| **3.Hoạt động thực hành (15 phút)**  \***Mục tiêu**:  - Kể lại được từng đoạn câu chuyện *Quả táo* theo tranh (SGK).  - Biết dùng phép nhân hoá để lời kể thêm sinh động.  **\* Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp** | |
| **\* *Kể lại câu chuyện "Quả táo"***  - GV lưu ý HS:  *+ Quan sát kĩ 6 tranh, đọc phần chữ trong tranh để hiểu nội dung truyện.*  *+ Biết sử dụng phép nhân hoá làm cho các con vật có hành động, suy nghĩ, cách nói năng như người.*  - GV và HS nhận xét. | - 2HS nêu yêu cầu BT.  - Làm việc cá nhân => Kể theo cặp, quan sát tranh, tập kể theo nội dung tranh.  - HS tiếp nối nhau kể theo từng tranh.  - 2HS M4 kể toàn truyện.  - Bình chọn bạn kể hay nhất |
| **6. HĐ ứng dụng (1phút)**  **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về kể lại câu chuyện “Quả táo” cho người thân nghe.  - Luyện đọc bài cho hay hơn, diễn cảm hơn |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

# ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II ( TIẾT 2 )

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- HS đọc đúng, rõ ràng, rành mạch đoạn văn, bài văn đã học (tốc độ đọc khoảng 65 tiếng/phút); trả lời được 1 câu hỏi về nội dung bài đọc.

- Nhận biết được phép nhân hoá, các cách nhân hoá.

**2. Kĩ năng:** Đọc đúng, đọc to, rõ ràng, ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Phiếu viết tên từng bài tập đọc từ tuần 19 đến tuần 26.

- Học sinh:Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (3 phút)**  - Lớp hát bài “*Ở trường cô dạy em thế*”  - Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài. | - Học sinh hát.  - Học sinh nghe giới thiệu, mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ Luyện đọc (15 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - - HS đọc đúng, rõ ràng, rành mạch đoạn văn, bài văn đã học; (tốc độ đọc khoảng 65 tiếng/phút); trả lời được 1 câu hỏi về nội dung bài đọc.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1: Kiểm tra đọc** (khoảng ¼ số HS lớp).  **-**GV yêu cầu HS lên bốc thăm  **Việc 2**: Nêu câu hỏi nội dung bài đọc  ( Tùy đối tượng HS mà Gv đặt câu hỏi cho phù hợp)  - GV nhận xét, đánh giá  \*Chú ý kĩ năng đọc đối tượng M1:  => GV yêu cầu những HS đọc chưa đạt về nhà luyện đọc lại tiết sau kiểm tra. | - HS thực hiện (sau khi bốc thăm được xem lại bài 2phút )  - HS đọc bài theo yêu cầu ở phiếu.  - HS trả lời câu hỏi  **-** HS lắng nghe và rút kinh nghiệm |
| **3.Hoạt động thực hành (15 phút)**  \***Mục tiêu**: Nhận biết được phép nhân hoá, các cách nhân hoá.  **\* Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp** | |
| ***\*Ôn về phép nhân hoá:***  - GV đọc bài thơ 1 lần (giọng tình cảm, trìu mến).  - GV quan sát, giúp đỡ đối tượng M1.  - GV nhận xét chung.  a/Các từ chỉ đặc điểm và HĐ của con người?  b/ Làn gió?  Sợi nắng?  *c/ tình cảm của t/g dành cho những người này?* | - Theo dõi đọc lại  - 1HS đọc câu hỏi a,b,c. Lớp theo dõi trong SGK.  - HS làm việc cá nhân ->Trao đổi theo cặp -> chia sẻ trước lớp  \****Dự kiến kết quả***  a/Các từ chỉ đặc điểm và HĐ của con người: *mồ côi, ngồi, đông gầy, ngã*  *b/Làn gió giông người bạn nhỏ mồ côi*  *Sợi nắng giống một người gầy yếu*  *c/ T/giả rất yêu thương, thông cảm với những đứa trẻ mồ côi, cô đơn, những người ốm yếu, không nơi nương tựa.* |
| **6. HĐ ứng dụng (1phút)**  **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Tìm các hình ảnh so sánh có trong các bài tập đọc đã học từ đầu học kỳ 2.  - Luyện đọc bài cho hay hơn, diễn cảm hơn |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

……………………………………………………………….

**TOÁN:**

**TIẾT 131: CÁC SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Biết các hàng: hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.

- Biết viết và đọc các số có năm chữ số trong trường hợp đơn giản (không có chữ số 0 ở giữa).

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năngđọc và viết các số có năm chữ số.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy – lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1, 2, 3.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ, các mảnh bìa có ghi số: 10 000, 1000, 100, 10, 0, 1, 2, ..., 9.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.HĐ khởi động (3 phút)**  -Trò chơi *bắn tên*  + Trò chơi có nội dung về: *Số liệu thống kê*  - Tổng kết – Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (15 phút):**  **\* Mục tiêu:**  - Biết các hàng: hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.  - Biết viết và đọc các số có năm chữ số trong trường hợp đơn giản ( không có chữ số 0 ở giữa).  **\* Cách tiến hành: Cá nhân => Cả lớp** | |
| **\* Hd viết và đọc số có 5 chữ số**  *- Ôn tập về các số trong phạm vi 10 000*  + Viết bảng số: 2316  + Viết số: 1000  + Viết và đọc số có 5 chữ số  - Viết bảng số: 10 000.  GV: Mười nghìn còn gọi là một chục nghìn.  + Số 10 000 gồm mấy chục nghìn, mấy nghìn... mấy đơn vị?  - GV treo bảng có gắn số:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Chục nghìn | Nghìn | Trăm | Chục | ĐV | | 10000  10000  10000  10000 | 1000  1000 | 100  100  100 | 10 | 1  1  1  1  1  1 | | **4** | **2** | **3** | **1** | **6** |   + Các số trong bảng có mấy chục nghìn, mấy nghìn, mấy trăm, mấy chục và mấy đơn vị?  - GV KL cách viết số: viết từ trái sang phải: 42316.  - Chú ý xác định mỗi chữ số ở hàng nào.  - HD đọc số.  - GV viết các cặp số: 5327 và 45327, 8735 và 28735, 6581 và 96581, 7311 và 67311.  32741, 83253, 65711, 87721, 19995.  *\*GV trợ giúp HS M1, nhận biết và đọc, viết được số có 5 chữ số.* | => HS đọc nhẩm - đọc trước lớp:  - Đọc và nêu: số này gồm: 2 nghìn, 3 trăm, 1chục, 6 đơn vị.  - Đọc và nêu: số này gồm: 1 nghìn, 0 trăm, 0chục, 0 đơn vị.  - HS đọc.  + HS trả lời  - HS lên gắn số vào ô trống  - HS trả lời  - Một số HS đọc: Bốn mươi hai nghìn ba trăm mười sáu.  - HS luyện đọc cá nhân.  - HS viết số -> chia sẻ với bạn cách viết số: viết từ trái sang phải: 42316.  - HS đọc cá nhân, đọc trước lớp. |
| **3. HĐ thực hành (15 phút):**  **\* Mục tiêu:**  - Biết viết và đọc các số có năm chữ số trong trường hợp đơn giản  - Vận dụng kiến thức đã học để thực hành bài tập 1, 2, 3.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1*:* Làm việc cá nhân – Cả lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  - Yêu cầu HS quan sát bài mẫu.  *\*Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT*  \*GV củng cố cách đọc, viết số có 5 chữ số.  **Bài 2:** **Làm việc cá nhân – N2 – Lớp**  - GV yêu cầu HS thực hiện theo YC  => GV gợi ý cho HS nhóm đối tượng M1 hoàn thành BT    **Bài 3:** **Làm việc cá nhân – Cả lớp**  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  + GV trợ giúp Hs hạn chế  + GV khuyến khích HS M1 chia sẻ cách đọc số có 5 chỡ số trước lớp  \*GV kết luận chung.  **Bài 4: *(BT chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*  - GV kiểm tra, đánh giá riêng từng em | - 2 HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm vào vở ghi  - HS lên chia sẻ KQ trước lớp  - Đáp án đúng:  + *Viết số: 24312*  *+ Đọc số: Hai mươi tư nghìn ba trăm mười hai*.  - HS tự tìm hiểu yêu cầu bài tập  + HS làm cá nhân - trao đổi vở (N2) KT kết quả => HS thống nhất KQ chung.  + Đại diện HS chia sẻ trước lớp  **\* Dự kiến KQ**  *+ 35187: Ba mươi lăm nghìn một trăm tám mươi bảy*  *+ 94361: Chín mươi tư nghìn ba trăm sáu mươi mốt*  *+ 57136: năm mươi bảy nghìn một trăm ba mươi sáu.*  *+ 15411: Mười lăm nghìn bốn trăm mười một.*  - HS tự tìm hiểu yêu cầu bài tập  - Cả lớp tự làm bài (đọc nhẩm)  - Đọc kết quả trước lớp, HS dưới lớp NX, bổ sung  **Dự kiến kết quả: Đọc các số:**  *+23.116: Hai mươi ba nghìn một trăm mười sáu.*  *+12.427: Mười hai nghìn bốn trăm hai mươi bảy.*  *+3.116: Ba nghìn một trăm mười sáu.*  *+82.427: Tám mươi hai nghìn bốn trăm hai mươi bảy.*  - HS tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành. |
| **4. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **5. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Thực hành luyện viết và đọc các số có 5 chữ số đã viết.  - Thử viết và đọc các sối có 6 chữ số |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**CHÍNH TẢ:**

**ÔN TẬP GIỮA KÌ II (TIẾT 3)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- HS đọc đúng, rõ ràng, rành mạch đoạn văn, bài văn đã học (tốc độ đọc khoảng 65 tiếng/phút); trả lời được 1 câu hỏi về nội dung bài đọc.

- Báo cáo được 1 trong 3 nội dung nêu ở BT2 (về học tập hoặc lao động hoặc công tác khác)

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng đọc, viết, kĩ năng về trình bày báo cáo

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Phiếu viết tên từng bài tập đọc từ tuần 19 đến tuần 26.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (3 phút)**  - Lớp hát bài “*Mái trường mến yêu*”  - Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài. | - Học sinh hát.  - Học sinh nghe giới thiệu, mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ Luyện đọc (15 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - - HS đọc đúng, rõ ràng, rành mạch đoạn văn, bài văn đã học; (tốc độ đọc khoảng 65 tiếng/phút); trả lời được 1 câu hỏi về nội dung bài đọc.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1: Kiểm tra đọc** (khoảng ¼ số HS lớp).  **-**GV yêu cầu HS lên bốc thăm  **Việc 2**: Nêu câu hỏi nội dung bài đọc  ( Tùy đối tượng HS mà Gv đặt câu hỏi cho phù hợp)  - GV nhận xét, đánh giá  \*Chú ý kĩ năng đọc đối tượng M1:  => GV yêu cầu những HS đọc chưa đạt về nhà luyện đọc lại tiết sau kiểm tra. | - HS thực hiện (sau khi bốc thăm được xem lại bài 2phút )  - HS đọc bài theo yêu cầu ở phiếu.  - HS trả lời câu hỏi  **-** HS lắng nghe và rút kinh nghiệm |
| **3.Hoạt động thực hành (15 phút)**  \***Mục tiêu**: Báo cáo được 1 trong 3 nội dung nêu ở BT2 (về học tập hoặc lao động hoặc công tác khác)  **\* Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp** | |
| **\*** *Ôn về trình bày báo cáo:*  - GV gọi 1HS đọc yêu cầu của bài  - Câu hỏi gợi ý: *Yêu cầu của báo cáo này có gì khác với yêu cầu của báo cáo đã được HD ở tiết TLV tuần 20?*  => Lưu ý HS thay lời "Kính gửi"bằng "Kính thưa".  \*Giúp đỡ HS M1+M2 hoàn thành nội dung YC  - Đề nghị HS bình chọn người đóng vai chi đội trưởng giỏi nhất.  - GV kết luận | - 1HS đọc yêu cầu của bài, lớp theo dõi SGK.  - 1HS đọc mẫu báo cáo đã HD ở tuần 20, mẫu báo cáo tiết 5 T75.  - Các tổ thống nhất kết quả HĐ trong tháng qua (học tập, lao động, công tác khác,..)  - Các thành viên trong nhóm đóng vai chi đội trưởng (báo cáo KQ hoạt động của chi đội)  - Đại diện tổ trình bày trước lớp (thi sắm vai).  - HS nhận xét.  - Bình chọn bạn đóng vai bạn chi đội trưởng giỏi nhất. |
| **6. HĐ ứng dụng (1phút)**  **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Báo cáo kết quả học tập của mình từ đầu HKII đến giờ cho bố mẹ nghe.  - Viết những điều đã nói với bố mẹ thành 1 bản báo cáo. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**TẬP ĐỌC:**

**ÔN TẬP GIỮA KÌ II (TIẾT 4)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- HS đọc đúng, rõ ràng, rành mạch đoạn văn, bài văn đã học (tốc độ đọc khoảng 65 tiếng/phút); trả lời được 1 câu hỏi về nội dung bài đọc.

- Nghe - viết đúng bài thơ "*Khói chiều*" (65 chữ /15 phút) không quá 5 lỗi, trình bày sạch sẽ, đúng bài thư lục bát ( BT2).

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng đọc đúng, viết đúng, trình bày đúng bài thơ lục bát.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự chủ, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Phiếu viết tên từng bài tập đọc từ tuần 19 đến tuần 26.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (3 phút)**  - Lớp hát bài “*Chữ đẹp nết càng ngoan*”  - Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài. | - Học sinh hát.  - Học sinh nghe giới thiệu, mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ Luyện đọc (15 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - - HS đọc đúng, rõ ràng, rành mạch đoạn văn, bài văn đã học; (tốc độ đọc khoảng 65 tiếng/phút); trả lời được 1 câu hỏi về nội dung bài đọc.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1: Kiểm tra đọc** (khoảng ¼ số HS lớp).  **-**GV yêu cầu HS lên bốc thăm  **Việc 2**: Nêu câu hỏi nội dung bài đọc  ( Tùy đối tượng HS mà Gv đặt câu hỏi cho phù hợp)  - GV nhận xét, đánh giá  \*Chú ý kĩ năng đọc đối tượng M1:  => GV yêu cầu những HS đọc chưa đạt về nhà luyện đọc lại tiết sau kiểm tra. | - HS thực hiện (sau khi bốc thăm được xem lại bài 2phút )  - HS đọc bài theo yêu cầu ở phiếu.  - HS trả lời câu hỏi  **-** HS lắng nghe và rút kinh nghiệm |
| **3.Hoạt động thực hành (15 phút)**  \***Mục tiêu**: Nghe - viết đúng bài thơ "*Khói chiều*" (65 chữ /15 phút) không quá 5 lỗi, trình bày sạch sẽ, đúng bài thư lục bát.  **\* Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Cả lớp** | |
| **\* HD chuẩn bị:**  - GV đọc lần 1 bài thơ: *Khói chiều.*  + *Tìm những câu thơ tả cảnh "khói chiều"?*  *+ Bạn nhỏ trong bài thơ nói gì với khói?*    *+ Bài thơ được trình bày như thế nào?*  - GV giúp HS viết đúng.  - GV đọc cho HS viết  - Quan sát giúp HS viết đúng chính tả, trình bày bài sạch đẹp.  - Nhận xét bài viết của HS. | - 2HS đọc lại, lớp đọc thầm SGK.  - HS làm việc cá nhân -> trao đổi 1 số câu hỏi GV đưa ra  -HS chia sẻ trước lớp -> thống nhất:  *+ Chiều chiều từ mái rạ vàng/Xanh rờn....bay lên.*  + Khói ơi, vươn nhẹ lên mây/ Khói đừng bay quẩn làm cay mắt bà  + Câu 6 chữ viết lùi vào 2 ô. Câu 8 chữ viết lùi vào 1 ô  + Tự viết giấy nháp những từ các em hay sai: *Chiều chiều, bếp lửa, niêu tép,...*  - Chép bài vào vở.  - Soát bài chữa lỗi (đổi vở theo cặp )  - Nhận xét chữa lỗi bài của bạn |
| **6. HĐ ứng dụng (1phút)**  **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà luyện viết lại 10 lần những chữ đã viết sai ở bài chính tả.  - Luyện đọc diễn cảm các bài tập đọc đã học |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 132: LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:** HS biết:

- Biết cách đọc, viết các số có năm chữ số.

- Biết thứ tự của các số có năm chữ số.

- Biết viết các số tròn nghìn ( từ 10000 đến 19000) vào dưới vạch của tia số.

**2. Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng đọc và viết các số có 5 chữ số.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3, 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**  - Trò chơi: ***“Đọc đúng, tính nhanh”:*** GV ghi bảng các số có 5 chữ số, tổ chức cho học sinh thi đua đọc nhanh các số đã viết, kết hợp nêu cấu tạo của số. VD: Số *42285 đọc là....Số 42285 gồm có bốn chục nghìn, hai nghìn,...*  1107 x 5 1218 x 4 1409 x 6  - Nhận xét - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài – Ghi bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe. |
| **2. HĐ thực hành (28 phút).**  **\* Mục tiêu:**  - Biết cách đọc, viết các số có năm chữ số.  - Biết thứ tự của các số có năm chữ số.  - Biết viết các số tròn nghìn ( từ 10000 đến 19000) vào dưới vạch của tia số.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1: Cá nhân – cặp đôi – Cả lớp**  - GV yêu cầu HS làm cá nhân =>N2  *\*Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT*.  \*GV củng cố cho HS cách đọc, viết số.  **Bài 2:** **Làm việc cá nhân – Cả lớp**  - GV yêu cầu HS thực hiện theo YC của bài  - GV gợi ý cho HS đối tượng M1 hoàn thành BT  **Bài 3:** **Làm việc cá nhân – Cả lớp**  - GV yêu cầu HS thực hiện theo YC của bài  - GV đánh giá, nhận xét bài cho HS.  => Y/C HS nêu đặc điểm của dãy số.  \*GV củng cố cách sắp xếp các số theo thứ tự trên dãy số .  **Bài 4*:*** T/C “*Điền đúng, điền nhanh*”  - GV nêu yêu cầu và giao nhiệm vụ  -TBHT điều hành chơi  + Điền số thích hợp vào dưới mỗi vạch trên tia số?  - Nhận xét, đánh giá, tuyên dương  + Nêu đặc điểm của dãy số? | - HS tự tìm hiểu yêu cầu bài tập  - HS làm vào vở ghi -> trao đổi vở KT  - HS lên chia sẻ KQ trước lớp kết quả  -Thống nhất cách làm và đáp án đúng  *+45913 Bốn mươi lăm ngìn chín trăm mười ba.*  *+ Sáu mươi ba nghìn bảy trăm hai mươi mốt.*  *+Bốn bảy nghìn năm trăm ba mươi lăm.*  - HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài tập  - HS làm bài cá nhân => chia sẻ kết quả  - HS thống nhất KQ chung  **Dự kiến KQ:**  + *Chín mươi bảy nghìn một trăm bốn mươi lăm.*  + *Chín mươi bảy nghìn một trăm bốn mươi lăm. (...)*    - HS đọc nhẩm YC bài  - Học sinh thực hiện Y/c vào vở  \****Dự kiến KQ***:  +*36520, 36521,* ***36522, 36523, 36524,*** *36525, 36526 (...)*  *-* 2 đội tham gia chơi (mỗi đội 3 HS)  + Dãy số đếm thêm 1000  *10000, 11000, 12000, 13000,.......* |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Thực hành luyện đọc và viết các số có 5 chữ số.  - Đọc và viết các số có 6, 7 chữ số. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 133: CÁC SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ (Tiếp theo)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Biết viết và đọc các số với trường hợp chữ số ở hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị là 0 và hiểu được chữ số 0 còn dùng để chỉ không có đơn vị nào ở hàng đó của số có 5 chữ số.

- Biết thứ tự của các số có năm chữ số và ghép hình.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng đọc, viết các số có 5 chữ số.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 2 (a,b), 3 (a,b), 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**  - Trò chơi “ ***Hái hoa dân chủ***”  + TBHT điều hành.  HS lên bảng hái hoa, nội dung về yêu cầu đọc và viết các số có 5 chữ số.  - NX, Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (10 phút)**  **\* Mục tiêu:** Biết viết và đọc các số với trường hợp chữ số ở hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị là 0 .  **\* Cách tiến hành: Cả lớp** | |
| **=>** Giới thiệu các số có năm chữ số (cả trường hợp có chữ số 0)  - GV treo bảng HD (SGK) lên bảng.  - Yêu cầu HS nhận xét, nêu cách đọc, viết số.  - GV lưu ý cho HS M1,2 đọc đúng quy định với các số hàng chục là 0, hàng đơn vị khác 0.  - GV kết luận | - Quan sát bảng.  - HS nhận xét bảng, 1 số HS lên bảng vừa nêu cách viết số, đọc số và điền số vào bảng.  -HS chia sẻ ý kiến |
| **3. HĐ thực hành (18 phút)**  **\* Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học, làm được Bài 1, 2 (a,b), 3 (a,b), 4.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1: Cá nhân – Cặp đôi - Cả lớp**  - GV giao nhiệm vụ:  + Yêu cầu quan sát và hoàn thành các câu trong bài.  *\*Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT*  => GV củng cố cách viết, đọc số  **Bài 2 (a, b): Cá nhân – N2 - Cả lớp**  - GV yêu cầu HS làm bài N2.  - HD nhận xét sự sắp xếp trong dãy số.  - Yêu cầu làm chữa bài  -GV chốt đáp án  \*GV lưu ý HS M1 +M2 nhận biết số liền trước, liền sau ...  ***c. Bài tập 3 (a,b)***  **Làm việc cặp đôi – Cả lớp**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS làm bài N2  - Nêu nhận xét sự sắp xếp các số trong dãy số  => GV củng cố sự sắp xếp trong dãy số.  **Bài 4: Làm việc N4 – Cả lớp**  **- TC chơi TC: Xếp đúng – Xếp nhanh.**  - GV nhận xét, tuyên dương đội xếp đúng, xếp nhanh.  **Bài 2C, 3C: *(BT chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*  - GV kiểm tra, đánh giá riêng từng em | - HS tự tìm hiểu yêu cầu bài tập  - HS làm bài cá nhân vào vở  - Đổi chéo vở để kiểm tra  - Đại diện 2HS lên bảng gắn phiếu lớn  - Chia sẻ KQ trước lớp kết quả  -Thống nhất cách làm và đáp án đúng  *\*Dự kiến KQ:*  Một số HS đọc, viết lại số.  *+ Sáu mươi hai nghìn ba trăm*  *+ Năm mươi tám nghìn sáu trăm linh một. (...)*  *-* HS tự tìm hiểu yêu cầu của BT  - HS làm bài -> chia sẻ trong cặp.  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  + HS lớp nhận xét dãy số.  *a)18301, 18302, 18303, 18304,....*  b*)32 606, 32 607, 32 608,...*  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm bài cá nhân vào vở -> Trao đổi vở.  - Đại diện HS lên bảng gắn phiếu lớn  - Chia sẻ KQ trước lớp kết quả  -Thống nhất cách làm và đáp án đúng  *\*Dự kiến KQ:*  *a) 18000, 19000,.... (đếm thêm 1000)*  *b) 47 000, 47 100, 47 200,... (đếm thêm 100) (...)*  - HS tự tìm hiểu yêu cầu bài tập  - Mỗi lần 2 đội chơi (4 em / đội)  - HS tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ.  - HS tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành. |
| **4. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **5. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Tiếp tục thực hành luyện đọc và viết các số có 5 chữ số.  - Tiếp tục đọc và viết các số có 6, 7 chữ số. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

**ÔN TẬP GIỮA KÌ II (TIẾT 5)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- HS đọc đúng, rõ ràng, rành mạch đoạn văn, bài văn đã học (tốc độ đọc khoảng 65 tiếng/phút); trả lời được 1 câu hỏi về nội dung bài đọc.

- Dựa vào báo cáo miệng ở tiết 3, dựa theo mẫu ở SGK viết báo cáo về 1 trong 3 nội dung học tập, lao động hoặc công tác khác.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng đọc, rèn kỹ năng viết báo cáo.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Phiếu viết tên từng bài tập đọc từ tuần 19 đến tuần 26.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (3 phút)**  - Lớp hát bài “*Ở trường cô dạy em thế*”  - Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài. | - Học sinh hát.  - Học sinh nghe giới thiệu, mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ Luyện đọc (15 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - - HS đọc đúng, rõ ràng, rành mạch đoạn văn, bài văn đã học; (tốc độ đọc khoảng 65 tiếng/phút); trả lời được 1 câu hỏi về nội dung bài đọc.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1: Kiểm tra đọc** (số HS lớp chưa đạt YC của các tiết trước đó).  **-**GV yêu cầu HS lên bốc thăm  **Việc 2**: Nêu câu hỏi nội dung bài đọc  ( Tùy đối tượng HS mà Gv đặt câu hỏi cho phù hợp)  - GV nhận xét, đánh giá  \*Chú ý kĩ năng đọc đối tượng M1:  => GV yêu cầu những HS đọc chưa đạt về nhà luyện đọc lại tiết sau kiểm tra. | - HS thực hiện (sau khi bốc thăm được xem lại bài 2phút )  - HS đọc bài theo yêu cầu ở phiếu.  - HS trả lời câu hỏi  **-** HS lắng nghe và rút kinh nghiệm |
| **3.Hoạt động thực hành (15 phút)**  \***Mục tiêu**: Dựa vào báo cáo tiết 3, dựa theo mẫu ở SGK viết báo cáo về 1 trong 3 nội dung học tập, lao động hoặc công tác khác.  **\* Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp** | |
| **-** GV gọi HS đọc YC của bài  - GV giao nhiệm vụ.  - GV nhắc HS nhớ lại ND báo cáo ở tiết 3, viết lại đúng mẫu, đủ thông tin, rõ ràng, trình bày đẹp.  - GV và HS nhận xét, bình chọn báo cáo viết tốt nhất | - Đọc yêu cầu BT và mẫu báo cáo. Lớp theo dõi SGK.  - HS làm việc cá nhân  - Viết báo cáo vào vở.  - HS trao đổi cặp đôi  - Chia sẻ trước lớp  + Nhận xét chữa lỗicâu, lỗi dùng từ trong bài giúp bạn. |
| **6. HĐ ứng dụng (1phút)**  **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà luyện đọc diễn cảm các bài tập đọc đã học.  - Viết 1 báo cáo về việc rèn đọc hoặc rèn viết của em. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**TẬP VIẾT:**

**ÔN TẬP GIỮA KÌ II (TIẾT 6)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- HS đọc đúng, rõ ràng, rành mạch đoạn văn, bài văn đã học (tốc độ đọc khoảng 65 tiếng/phút); trả lời được 1 câu hỏi về nội dung bài đọc. Thuộc được hai đoạn thơ đã học ở HK II

- Viết đúng các âm đầu, vần dễ lẫn: r/d/gi, tr/ch, l/n, uôt/uôc, ât/âc, iêc/iêt, ai/ ay.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng đọc và viết.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Phiếu ghi tên các bài tập đọc hoặc đoạn thơ cần HTL, phiếu HT

- Học sinh: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (3 phút)**  - Lớp hát bài “*Ở trường cô dạy em thế*”  - Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài. | - Học sinh hát.  - Học sinh nghe giới thiệu, mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ Luyện đọc (15 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - - HS đọc đúng, rõ ràng, rành mạch đoạn văn, bài văn đã học; (tốc độ đọc khoảng 65 tiếng/phút); trả lời được 1 câu hỏi về nội dung bài đọc. Thuộc được 2 khổ thơ đã học ở HKII  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1: Kiểm tra đọc** (số HS hạn chế- chưa đạt yêu cầu).  **-**GV yêu cầu HS lên bốc thăm  **Việc 2**: Nêu câu hỏi nội dung bài đọc  ( Tùy đối tượng HS mà Gv đặt câu hỏi cho phù hợp)  - GV nhận xét, đánh giá  \*Chú ý kĩ năng đọc đối tượng M1:  => GV yêu cầu những HS đọc chưa đạt về nhà luyện đọc lại tiết sau kiểm tra. | - HS thực hiện (sau khi bốc thăm được xem lại bài 2phút )  - HS đọc bài theo yêu cầu ở phiếu.  - HS trả lời câu hỏi  **-** HS lắng nghe và rút kinh nghiệm |
| **3.Hoạt động thực hành (15 phút)**  \***Mục tiêu**: Viết đúng các âm đầu, vần dễ lẫn: *r/d/gi, tr/ch, l/n, uôt/uôc, ât/âc, iêc/iêt, ai/ ay*.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1: Trò chơi** *Tiếp sức***:**  **Hoạt động nhóm => Cả lớp**  ***-***  GV dán 2 tờ phiếu lên bảng. Nêu yêu cầu của trò chơi tiếp sức.  - Chọn HS của 2 nhóm tham gia thi  +TBHT điều hành  + GV và HS nhận xét, chốt lại lời giải đúng.  => Thứ tự các từ cần điền: rét, buốt, ngất, lá, trước, nào, lại, chưng, biết, làng, tay.  **Việc 2: *HS*** Làm vở  - GV quan sát, trợ giúp HS M1 hoàn thành ND bài | - 1HS đọc yêu cầu BT. Lớp đọc thầm đoạn văn và làm bài.  - 2 nhóm HS, mỗi nhóm 3 em thi tiếp sức ( chọn chữ thích hợp để điền, chữ không thích hợp gạch bỏ). Mỗi lần 1HS điền 1 chữ sau đó chuyền bút cho HS khác (làm trong 3 phút).  *Trời* ***rét****, rét* ***buốt****,* ***ngất*** *ngưởng, trụi* ***lá****,* ***trước*** *sân, nhà* ***nào,*** *bánh* ***chưng****, không* ***biết****,....*  - HS đọc lại đoạn văn đã hoàn chỉnh.  - HS hoàn thành bài vào vở  - Soát bài chữa lỗi (đổi vở theo cặp )  - Nhận xét chữa lỗi bài của bạn |
| **6. HĐ ứng dụng (1phút)**  **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Tiếp tục luyện đọc diễn cảm các bài tập đọc đã học.  - Luyện đọc diễn cảm các bài thơ đã học. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

**TÔN TRỌNG THƯ TỪ, TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC** **(TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:** Giúp học sinh hiểu:

- Thế nào là tôn trọng, tài sản của người khác

- Vì sao cần tôn trọng thư từ, tài sản của người khác

- Quyền được tôn trọng bí mật riêng tư của trẻ em.

**2. Kĩ năng:** Học Sinh biết tôn trọng, giữ, không làm hư hư hại thư từ, tài sản của những người trong gia đình, thầy cô giáo, bạn bè, hàng xóm láng giềng...

**Hình thành phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giáo tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực phát triển bản thân, năng lực điều chỉnh hành vi đạo đức.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Phiếu học tập.

- Học sinh: Vở bài tập.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động (3 phút):**  *+ Vì sao cần phải tôn trọng khách nước ngoài?*  - Kết nối kiến thức.  - Giới thiệu bài mới – Ghi bài lên bảng. | - Hát.  *- Tôn trọng khách nước ngoài là thể hiện lòng tự trọng và tự tôn dân tộc, giúp khách nước ngoài thêm hiểu và quý trọng đất nước, con người Việt Nam.*  - Lắng nghe. |
| **2. HĐ thực hành: (30 phút)**  **\* Mục tiêu:**HS hiểu:  - Thế nào là tôn trọng, tài sản của người khác  - Vì sao cần tôn trọng thư từ, tài sản của người khác  - Quyền được tôn trọng bí mật riêng tư của trẻ em.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1*: Nhận xét hành vi .***  - GV phát phiếu giao việc, y/c từng nhóm (N6) thảo luận để nhận xét xem hành vi nào đúng, hành vi nào sai.  - Gv theo dõi nhóm thảo luận.  - Y/c đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  ***GVKL:*** Tình huống a, c sai; tình hướng b, đ đúng.  **b. Việc 2*: Đóng vai:***  - Y/c các nhóm hs thực hiện trò chơi đóng vai theo 2 tình huống.  *+ Tình huống 1: Bạn em có quyển truyện tranh mới để trong cặp. Giờ ra chơi, em muốn mượn xe xem nhưng chẳng thấy bạn đâu.*  *+ Tình huống 2: Giờ ra chơi, thịnh chạy làm rơi mũ. Thấy vậy, mấy bạn liền lấy mũ làm quả bóng đá. Nếu có mặt ở đó, em sẽ làm gì?*  - GV NX chung, khen ngợi các nhóm đã thực hiện tốt trò chơi đóng vai và khuyến khích Hs thực hiện việc tôn trọng thư từ, tài sản của người khác.  **=> GV kết luận, chốt ND:** *Thư từ tài sản của mỗi người thuộc về riêng họ, khuyến khích ai được xâm phạm tự ý bóc, đọc thư hoặc sử dụng tài sản của người khác là việc không nên làm.* | \* **HĐ nhóm => Chia sẻ trước lớp**  - HS thảo luận nhóm đôi nhận xét các hành vi sau :  a, Thấy bố đi công tác về, Thắng liền lục túi để xem bố mua quà gì ?  b, Mỗi lần sang nhà hàng xóm xem ti vi Bình đều chào hỏi mọi người rồi xin phép bác chủ nhà rồi mới ngồi vào xem.  c, Bố công tác ở xa, Hải thường viết thư cho bố. Một lần mấy bạn lấy thư ra xem Hải viết gì ?  d. Sang nhà bạn, thấy nhiều đồ chơi đẹp và lạ mắt, Phú bảo vơi bạn "cậu cho tớ xem đồ chơi được không?  - Chia sẻ , thống nhất KQ trong nhóm 6  - Đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  **\*HĐ nhóm -> Chia sẻ trước lớp**  - Hs thảo luận, phân công đóng vai  - HS thực hiện nhiệm vụ được phân công  - Theo từng tình huống, 1 số nhóm trình bày trò chơi đóng vai của nhóm mình.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, chia sẻ bổ sung.  \* Dự kiến đáp án:  *+Tình huống 1: khi bạn quay về lớp thì hỏi muộn chứ không tự ý lấy*  *+Tình huống 2: khuyên ngăn các bạn không làm hỏng mũ của người khác và nhặt mũ trả lại cho Thịnh* |
| **3. Hoạt động ứng dụng (1 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Thực hiện theo nội dung bài đã được học.  - Tuyên truyền mọi người cùng thực hiện như mình. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

……………………………………………………………………………………………………………………………..

**TOÁN:**

**TIẾT 134: LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Biết cách đọc, viết các số có năm chữ số (trong năm chữ số đó có chữ số 0).

- Biết thứ tự của các số có năm chữ số.

- Làm tính với số tròn nghìn, tròn trăm.

**2. Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng đọc, viết các số có 5 chữ số, làm tính với số tròn nghìn, tròn trăm.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1, 2, 3, 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.HĐ khởi động (5 phút):**  - Trò chơi: ***Bắn tên.***  => Nội dung TC: Về đọc các số có 5 chữ số  - Tổng kết – Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ thực hành (28 phút):**  **\* Mục tiêu:** HS:  - Biết cách đọc, viết các số có năm chữ số (trong năm chữ số đó có chữ số 0).  - Biết thứ tự của các số có năm chữ số.  - Làm tính với số tròn nghìn, tròn trăm.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1: Cá nhân - Cả lớp**  - GV trợ giúp Hs hạn chế  - GV khuyến khích HS M1 tham gia vào hoạt động tương tác  => *GV củng cố cách đọc các số, số có chữ số 0 ở hàng chục*  **Bài 2: Cá nhân – N2 – Cả lớp**  - GV giúp HS M1 cách viết số có năm chữ số  ***=>*** GV củng cố cách viết số.    **Bài 3*:* HĐ nhóm 4**  **Kĩ thuật khăn trải bàn (N4)**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS thực hiện theo ba bước của kĩ thuật khăn trải bàn  - GV gợi ý cho HS nhóm đối tượng M1 nêu lại cách nối để hoàn thành BT  => GV lưu ý động viên một số HS M1 tương tác, chia sẻ với nhóm  \* GV chốt đáp án đúng  **Bài tập 4. Làm việc cá nhân**  **-** GV đánh giá – nhận xét 7 – 10 bài của HS.  - Nhận xét kết quả làm bài của HS | - HS tự tìm hiểu yêu cầu bài tập  - HS làm vào vở ghi  - HS lên chia sẻ KQ trước lớp kết quả  - Đáp án:  *+Mười sáu nghìn ba trăm linh năm.*  *+Mười sáu nghìn năm trăm.*  *+Sáu mươi hai nghìn không trăm linh bảy.* (...)  - HS tự tìm hiểu yêu cầu bài tập  - HS làm vào vở => chia sẻ cặp đôi  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  *\*Dự kiến KQ:*  *+ 87 115; 87 105; 87 001; 87 500,*  *87 000.*  - HS nêu yêu cầu bài tập  + HS làm cá nhân (góc phiếu cá nhân)  + Hs thảo luận KQ, thống nhất KQ ghi vào phần phiếu chung  + Đại diện HS chia sẻ trước lớp  +Các nhóm khác bổ sung  **Dự kiến bài giải**:  A B C D E ... K10 000  11000 12000 13000 14000 15000... 18000  2 HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm vào vở ghi  - HS tự tìm hiểu yêu cầu của BT  \***Đáp án**:  a) 4000 + 500 = 4500  6500 – 500 = 6000 (...)  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm |
| **4. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **5. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Tiếp tục thực hành luyện đọc và viết các số có 5 chữ số.  - Tìm cách so sánh các số có 5 chữ số. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**CHÍNH TẢ (Nghe - viết):**

**ÔN TẬP GIỮA KÌ II (TIẾT 7)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- HS đọc đúng, rõ ràng, rành mạch đoạn văn, bài văn đã học (tốc độ đọc khoảng 65 tiếng/phút); trả lời được 1 câu hỏi về nội dung bài đọc.

- Giải được ô chữ có từ khóa là PHÁT MINH

**2. Kĩ năng:** Rèn kỹ năng đọc và sử dụng từ ngữ.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***\* GD Quốc phòng - An ninh:*** *Giáo viên nêu ý nghĩa Quốc ca.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Bảng phụ ghi ô chữ (chưa có nội dung)

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (3 phút)**  - Lớp hát bài “*Ở trường cô dạy em thế*”  - Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài. | - Học sinh hát.  - Học sinh nghe giới thiệu, mở sách giáo khoa. |
| **2. HĐ Luyện đọc (15 phút)**  **\*Mục tiêu:** HS đọc đúng, rõ ràng, rành mạch đoạn văn, bài văn đã học; (tốc độ đọc khoảng 65 tiếng/phút); trả lời được 1 câu hỏi về nội dung bài đọc.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1: Kiểm tra đọc** (số HS hạn chế - chưa đạt yêu cầu).  **-**GV yêu cầu HS lên bốc thăm  **Việc 2**: Nêu câu hỏi nội dung bài đọc  ( Tùy đối tượng HS mà Gv đặt câu hỏi cho phù hợp)  - GV nhận xét, đánh giá  \*Chú ý kĩ năng đọc đối tượng M1:  => GV yêu cầu những HS đọc chưa đạt về nhà luyện đọc lại tiết sau kiểm tra. | - HS thực hiện (sau khi bốc thăm được xem lại bài 2phút )  - HS đọc bài theo yêu cầu ở phiếu.  - HS trả lời câu hỏi  **-** HS lắng nghe và rút kinh nghiệm |
| **3.Hoạt động thực hành (15 phút)**  \***Mục tiêu**: Giải được ô chữ  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| ***-*** Gọi Hs đọc YC trong SGK.  - Treo bảng phụ lên bảng  - GV nêu tên T/C, cách chơi và luật chơi.(...)  -Trợ giúp (gợi ý) HS hạn chế  - GV động viên HS nhút nhát tham gia vào hoạt động chung.  - GV chốt KQ đúng | - 2HS đọc lại, lớp đọc thầm SGK.    - HS làm việc cá nhân => trao đổi cặp đôi để tìm đáp án.  - TBHT điều hành hoạt động T/C, cử 1 thư ký ghi kết quả trên bảng phụ.  - Các cặp thi đua chia sẻ trước lớp  **\*Đáp án:**  *=>Dãy chữ hàng ngang:*  Dòng 1: PHÁ CỖ  Dòng 2: NHẠC SĨ  Dòng 3: PHÁO HOA  Dòng 4: MẶT TRĂNG  Dòng 5: THAM QUAN  Dòng 6: CHƠI ĐÀN  Dòng 7: TIẾN SĨ  Dòng 8: BÉ NHỎ  *=> Dãy chữ hàng dọc:* **PHÁT MINH**  - Chép bài vào vở. |
| **6. HĐ ứng dụng (1phút)**  **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Tiếp tục luyện đọc diễn cảm các bài tập đọc đã học.  - Tìm các ô chữ trên sách báo và giải ô chữ. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 135: SỐ 100 000 - LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Biết số 100 000.

- Biết cách đọc, viết và thứ tự các số có năm chữ số.

- Biết được số liền sau 99999 là số 100 000.

**2. Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, nhân ái, chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1, 2, 3 (dòng 1, 2, 3), 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa; 10 mảnh bìa, mỗi mảnh có ghi số 10 000.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (3 phút):**  - Trò chơi: *Gọi thuyền.*  - TBHT điều hành  - Nội dung về bài học *Đọc, viết số có năm chữ số*  - Tổng kết – Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Mở vở ghi bài. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (15 phút):**  **\* Mục tiêu:** Biết số 100 000. Biết cách đọc, viết và thứ tự các số có năm chữ số.  **\* Cách tiến hành: HĐ cả lớp** | |
| **=> *GV giới thiệu cho HS số 100 000:***  - GV YC HS suy nghĩ, chia sẻ ND sau:  => GV gắn 8 mảnh bìa có ghi số 10000  *+ Có mấy chục nghìn?*  *+ Hãy ghi số 80 000 ở phía dưới.*  => GV gắn một mảnh bìa có ghi số  10 000 ở dòng trên mảnh bìa gắn trước.  + Có mấy chục nghìn?  + Ghi số 90 000 bên phải số 80 000 để có dãy số 80000, 90000.  *=> Gắn tiếp 1 mảnh bìa có ghi số 10000 lên trên.*  + Bây giờ có mấy chục nghìn?  => GV nêu: *Vì 10 chục là một trăm nên mười chục nghìn còn gọi là một trăm nghìn.*  - Hãy ghi số 100 000 bên phải số 90 000  - Số một trăm nghìn gồm những chữ số nào?  => GV chốt kiến thức  **\* Lưu ý**: HS M1+ M2 nhận biết cấu tạo số 100 000. | - HS theo dõi và thực hiện theo yêu cầu của GV:  + Có tám chục nghìn.  + 80 000  + Có chín chục nghìn.  + 90 000  + Có 10 chục nghìn.  - HS đọc số: Một trăm nghìn.  - Đọc dãy số: 80 000,..., 100 000.  + 100 000  - Nhận biết cấu tạo số 100 000. |
| **3. HĐ thực hành (15 phút):**  **\* Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức làm được bài tập 1, 2, 3 (dòng 1,2,3), 4.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:Cá nhân – Cặp đôi – Cả lớp**  *\*Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT*.  => Cho HS nêu quy luật của từng dãy số **(Đối tượng M3, M4)**  **Bài 2: Cá nhân – Cả lớp**  => GV gợi ý, trợ giúp đối tượng M1 hoàn thành BT  => Cho HS nêu quy luật của dãy số  **Bài 3 (dòng 1,2,3): Cả lớp**  - Gọi HS đọc YC  -Tổ chức cho HS làm bài tiếp sức  - Yêu cầu HS nêu lại cách tìm số liền trước, số liền sau.  - GV củng cố số liền trước, số liền sau các số.  **Bài 4: Cá nhân – Cặp đôi – Cả lớp**  GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  => GV gợi ý, trợ giúp HS đối tượng M1 hoàn thành BT  **Bài 3, dòng 4 và 5: *(BT chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)*  - GV kiểm tra, đánh giá riêng từng em | - HS tự tìm hiểu yêu cầu bài tập  - HS làm vào vở ghi => Trao đổi vở KT  - HS lên chia sẻ KQ trước lớp kết quả:  + 10 000;20000;30 000;40 000;50000...  + 10000;11000;12000;13000;14000....  + 18000;18100;18200;18300,...  + 18235;18236;18237;18238,...  - HS nêu.  - HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài.  - HS làm cá nhân => Chia sẻ KQ trước lớp.  \* Kết quả:  - Các số cần điền : 50000, 60000, 70000, 80000, 90000  - 2 HS nêu yêu cầu của bài  - HS tham gia chơi tiếp sức  + 12533; **12534**; 12535  43904; **43905**; 43906  62369; **62370**; 62371  - Số liền trước bớt đi 1 đơn vị, số liền sau thêm 1 đơn vị  - Hoàn thành bài tập vào vở  - HS tự tìm hiểu yêu cầu bài tập  - HS làm bài cá nhân => Trao đổi cặp đôi - Chia sẻ kết quả trước lớp  *Bài giải*  *Số chỗ chưa có người ngồi là*  *7000 – 500 = 2000 ( chỗ)*  *Đáp số: 2000 chỗ ngồi*    - HS tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành. |
| **4. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **5. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Tiếp tục thực hành luyện đọc và viết các số trong phạm vi 100 000.  - Tìm cách so sánh các số trong phạm vi 100 000. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

....................................................................

**TẬP LÀM VĂN:**

**ÔN TẬP GIỮA KÌ II (TIẾT 8)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- HS đọc hiểu bài *Suối* (trang 77 sgk) và làm đúng bài tập (trang 78)

- HS viết một đoạn văn *(từ 7 đến 10 câu)* kể về một anh hùng chống giặc ngoại xâm.

**2. Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng đọc hiểu và kỹ năng viết.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (3 phút)**  - Cho HS nghe bài hát “*Kim Đồng*”  - Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài. | - Học sinh lắng nghe.  - Nêu nội dung bài hát.  - Học sinh nghe giới thiệu, mở sách giáo khoa. |
| **2. Hoạt động thực hành (30 phút)**  \***Mục tiêu**:  - HS đọc hiểu bài *Suối* (trang 77 sgk) và làm đúng bài tập (trang 78)  - HS viết một đoạn văn *(từ 7 đến 10 câu)* kể về một anh hùng chống giặc ngoại xâm.  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| **Việc 1** **: *Ôn đọc hiểu văn bản***  - GV nêu yêu cầu: HS đọc bài *Suối (trang 77- SGK)và TLCH*  - Trợ giúp HS M1  - GV KL chung.  **Việc 2** **: Thực hành viết đoạn văn**  - GV giao nhiệm vụ: *Viết một đoạn văn (từ 7 đến 10 câu) kể về một anh hùng chống giặc ngoại xâm.*  - Gợi ý cách làm (lựa chọn 1 vị anh hùng mà mình yêu thích)  - GV HD đối tượng M1 cách trình bày bài.  - GV nhận xét chung, tuyên dương những HS làm tốt. | **\*Hoạt động cá nhân – N2 - Cả lớp**  - HS làm bài cá nhân  - Trao đổi cặp đôi  - HS chia sẻ kết quả trước lớp  + Câu 1: ý C + Câu 2: ý A  + Câu 3: ý B + Câu 4: ý A  + Câu 5: ý B  **\* HĐ cá nhân – Cả lớp.**  - HS viết bài cá nhân  - Hs đọc bài viết trước lớp. Lớp nhận xét bài làm của bạn (Về nội dung, cách diễn đạt, trình bày)  - HS bình chọn bạn viết hay. |
| **6. HĐ ứng dụng (1phút)**  **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Tiếp tục luyện đọc diễn cảm các bài tập đọc đã học.  - Tìm đọc những câu chuyện kể về các anh hùng chống giặc ngoại xâm. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................

**THỦ CÔNG:**

**LÀM LỌ HOA GẮN TƯỜNG (TIẾT 3)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Biết cách làm lọ hoa gắn tường.

- Làm được lọ hoa gắn tường. Các nếp gấp tương đối đều, thẳng, phẳng. Lọ hoa tương đối cân đối.

*\* Với học sinh khéo tay:* Làm được lọ hoa gắn tường. Các nếp gấp đều, thẳng, phẳng. Lọ hoa cân đối.Có thể trang trí lọ hoa đẹp.

**2. Kỹ năng:** Rèn cho học sinh kỹ năng gấp, cắt, dán.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm **Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Mẫu lọ hoa gắn tường làm bằng giấy

- Học sinh: Giấy màu, thước kẻ, bút chì, kéo, hồ dán.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**  **- TC: Bắn tên**  **- Nội dung: Q**uy trình làm lọ hoa gắn tường.  - Tổng kết TC, kết nối bài học | | - Hát bài: ***Năm ngón tay ngoan.***  - HS tham gia chơi, nêu các bước thực hiện:  *+ Bước 1:* *Gấp phần giấy làm đế lọ hoa và gấp các nếp gấp cách đều.*  *+ Bước 2 : Tách phần gấp đế lọ hoa ra khỏi các nếp gấp làm thân lọ hoa.*  *+ Bước 3 : Làm thành lọ hoa gắn tường.*  - Kiểm tra dụng cụ, đồ dùng học tập của của bạn bên cạnh và báo cáo. |
| **2. HĐ thực hành** **(28 phút)**  **\*Mục tiêu:**Biết cách làm lọ hoa gắn tường. Làm được lọ hoa gắn tường. Các nếp gấp tương đối đều, thẳng, phẳng. Lọ hoa tương đối cân đối.  *\* Với học sinh khéo tay:* Làm được lọ hoa gắn tường. Các nếp gấp đều, thẳng, phẳng. Lọ hoa cân đối.Có thể trang trí lọ hoa đẹp.  **\* Cách tiến hành:** | | |
| **\*Việc 1:** **Củng cố lại cách làm lọ hoa gắn tường** - Giáo viên cho học sinh quan sát mẫu lọ hoa gắn tường làm bằng giấy .  **\*Việc 2:** **Thực hành làm lọ hoa gắn tường.** - Giáo viên tổ chức cho học sinh thực hành làm lọ hoa gắn tường. - GV uốn nắn, quan sát, giúp đỡ những em còn lúng túng.  **\*Việc 3**: **Trưng bày sản phẩm**  - Giáo viên tổ chức cho học sinh trang trí và trưng bày sản phẩm (gợi ý cho học sinh cắt dán các bông hoa có lá, cành để cắm trang trí vào lọ hoa). \***Việc 4: Đánh giá sản phẩm**  - Cho học sinh đánh giá, nhận xét sản phẩm của từng cá nhân . - TBHT cho các bạn bình chon sản phẩm đẹp nhất. - Giáo viên nhận xét, đánh giá sản phẩm thực hành của học sinh . GD HS vệ sinh lớp học cho sạch sẽ. | **\* Hoạt động cá nhân - Cả lớp**  - Học sinh quan sát. - 1 HS nêu lại quy trình làm lọ hoa gắn tường: *+ Bước 1:* *Gấp phần giấy làm đế lọ hoa và gấp các nếp gấp cách đều. + Bước 2 : Tách phần gấp đế lọ hoa ra khỏi các nếp gấp làm thân lọ hoa. + Bước 3 : Làm thành lọ hoa gắn tường.* \* **Hoạt động cá nhân**  - Học sinh thực hành làm lọ hoa gắn tường (cá nhân).  => HS thực hành trên giấy thủ công.  **\* Học sinh khéo tay:**  *- Làm được lọ hoa gắn tường. Các nếp gấp đều, thẳng, phẳng. Lọ hoa cân đối.*  *- Học sinh trang trí và trưng bày sản phẩm*  *- Có thể trang trí lọ hoa đẹp.*  - HS trưng bày sản phẩm (để trên bàn).  - Lớp quan sát, tham quan sản phẩm của nhau . HS đánh giá lẫn nhau.. - Bình chọn HS có sản phẩm đẹp, sáng tạo,... - Lắng nghe – Rút kinh nghiệm | |
| **4. HĐ ứng dụng (4 phút)**  **5. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà tiếp tục trang trí sp của mình cho đẹp hơn.  - Dùng các phế liệu (lọ chai nhựa) để làm lọ hoa, lọ đựng đồ dùng học tập. | |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI:**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:** Sau bài hoc, HS biết

- Nêu được ích lợi của chim đối với con người.

- Quan sát hình vẽ hoặc vật thật và chỉ được các bộ phận bên ngoài của chim.

- Biết chim là động vật có xương sống. Tất cả các loài chim đều có lông vũ, có mỏ, hai cánh và 2 chân. Nêu nhận xét cánh và chân của đại diện chim bay (đại bàng), chim chạy (đà điểu).

**2. Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kỹ năng làm chủ bản thân, đảm nhận trách nhiệm thưc hiện bảo vệ môi trường, bảo vệ các loài chim nói riêng và các loài động vật nói chung.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, nhân ái, chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực nhận thức môi trường, năng lực tìm tòi và khám phá.

**\*GDKNS:**

*- Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin.*

*- Kĩ năng hợp tác.*

**\*GD BVMT:**

*- Nhận ra sự phong phú, đa dạng của loài chim, ích lợi và tác hại của chúng đối với con người.*

*- Nhận biết sự cần thiết phải bảo vệ các loài chim.*

*- Có ý thức bảo vệ sự đa dạng của các loài chim trong tự nhiên.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Các hình trang 102, 103 trong sách giáo khoa, sưu tầm các tranh ảnh các loài chim.

- Học sinh: Sách giáo khoa, tranh ảnh các loài chim.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | | **Hoạt động học** |
| 1. **Hoạt động khởi động (5 phút)** | | |
| - TBHT tổ chức chơi trò chơi *Hộp quà bí mật*  với nội dung về *Cá*  *+ Cá sống ở đâu?*  *+ Cá thở bằng gì?*  *+ Nêu ích lợi của cá?*  *+Ta đã biết loài cá thường bơi dưới nước, vậy loài gì thường bay trên trời?*  => Kết nối nội dung bài: Giáo viên giới thiệu:  Hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về loài chim - Ghi tựa bài lên bảng. | | - HS tham gia chơi  - HS trả lời.  - HS ghi bài vào vở |
| **2. Hoạt động khám phá kiến thức (28 phút)**  **\*Mục tiêu:** Nêu được ích lợi của chim đối với con người. Chỉ được các bộ phận bên ngoài của chim.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân => nhóm => cả lớp** | | |
| **Việc 1 : Quan sát và thảo luận**  ***\* Bước 1: Làm theo nhóm:***  - GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu thảo luận theo gợi ý sau:  *+ Chỉ, nói tên các bộ phận bên ngoài của những con chim có trong hình. Nhận xét về độ lớn của chúng. Loài nào biết bay, loài nào biết bơi, loài nào chạy nhanh?*  *+ Bên ngoài cơ thể có gì bảo vệ? Bên trong cơ thể của chúng có xương sống không?*  *+ Mỏ chim có đặc điểm gì chung? Chúng dùng mỏ để làm gì?*  ***\* Bước 2. Làm việc cả lớp:***  => **GV chốt***: Chim là động vật có xương sống. Tất cả các loài chim đều có lông vũ, có mỏ, hai cánh và hai chân.*  **\*Chú ý**: Khuyến khích HS M1 tham gia vào hoạt động chia sẻ nội dung học tập  **Việc 2:Làm việc với các tranh, ảnh sưu tầm được:**  ***\* Bước 1. Làm việc theo nhóm:***  - GV chia lớp làm 4 nhóm, nêu yêu cầu thảo luận.  *+ Tại sao chúng ta không nên săn, bắt, phá tổ chim?*  ***\* Bước 2. Làm việc cả lớp*:**  - Bình chọn bài thuyết trình hát nhất, khen  - GV kể cho lớp nghe câu chuyện "*Diệt chim sẻ".*  *(Chim sẻ thường hay ăn thóc khi bắt đầu chín ở ngoài đồng nên người ta đã đánh bẫy và tìm cách để tiêu diệt những đàn chim sẻ. Nhưng đến mùa sau, cánh đồng lúa ở địa phương đó đã không được thu hoạch vì bị sâu phá hoại. Từ đấy, người ta không tiêu diệt các đàn chim sẻ nữa...)*  *+ Qua câu chuyện này ta rút ra được điều gì?*  *+ Chim có ích lợi gì đối với cuộc sống ?*  => GV chốt kiến thức, GD HS ý thức bảo vệ các loài chim. | - Nhóm trưởng các nhóm điều khiển các bạn quan sát hình SGK T.102,103 và tranh, ảnh sưu tầm được.  - Thảo luận theo câu hỏi gợi ý của GV.  - Thống nhất kết quả.  - Đại diện mỗi nhóm lên trình bày, mỗi nhóm giới thiệu về 1 con.  - Nhóm khác bổ sung.  - Lớp rút ra đặc điểm chung về loài chim.    - Nhóm trưởng điều khiển các bạn phân loại tranh, ảnh theo các nhóm: biết bay, biết bơi, có giọng hót hay...  - Loài chim mất đi sẽ ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên.  - Các nhóm trưng bày bộ sưu tập của nhóm mình và cử người thuyết minh về những loài chim sưu tầm được.  **=>TBHT điều hành cho lớp chia sẻ nội dung HT trước lớp**  + Đại diện các nhóm thi diễn thuyết về đề tài "Bảo vệ các loài chim trong tự nhiên".  + HS lắng nghe => bổ sung ý kiến.  - HS bình chọn  - Lắng nghe  - HS trả lời.  - HS nối tiếp nhau trả lời.  - HS trả lời theo ý hiểu.  - HS trả lời  - Lắng nghe. | |
| **3. Hoạt động ứng dụng (1 phút)**  **4. Hoạt động sáng tạo (1 phút)** | - Bảo vệ và tuyên truyền mọi người cùng bảo vệ các loại chim.  - Lập hội bảo vệ các loài chim và vận động bạn bè tham gia. | |

.................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI:**

**THÚ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:** Sau bài học, HS biết:

- Chỉ và nói được tên các bộ phận cơ thể của các loài thú nhà được quan sát.

- Vẽ và tô màu một loài thú nhà mà học sinh ưa thích.

**2.Kĩ năng*:*** Rèn cho học sinh kỹ năng làm chủ cuộc sống, đảm nhận trách nhiệm thưc hiện bảo vệ môi trường, bảo vệ các loài thú nói riêng và các loài động vật nói chung.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, nhân ái, chăm chỉ,trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực nhận thức môi trường, năng lực tìm tòi và khám phá.

**\*GDKNS:**

*- Kĩ năng kiên định.*

*- Kĩ năng hợp tác.*

**\*GD BVMT:**

*- Nhận ra sự phong phú, đa dạng của loài thú, ích lợi và tác hại của chúng đối với con người.*

*- Nhận biết sự cần thiết phải bảo vệ các loài thú.*

*- Có ý thức bảo vệ sự đa dạng của các loài thú trong tự nhiên.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Các hình trang 104, 105 trong sách giáo khoa, sưu tầm các tranh ảnh các loài thú. Phiếu học tập

- Học sinh: Sách giáo khoa, tranh ảnh các loài thú.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | | **Hoạt động học** |
| **1. Hoạt động khởi động (53 phút)** | | |
| - TC **Bắn tên**  - Nội dung: kể tên các loài vật.  *+ Con gì bơi dưới nước?*  *+ Con gì bay trên trời?*  *+ Con gì chạy trên mặt đất?*  - Kết nối nội dung bài học – Ghi bài lên bảng. | - HS tham gia chơi  -Mở SGK, ghi bài | |
| ***2*.Hoạt động khám phá kiến thức (28 phút)**  **\* Mục tiêu:** Chỉ và nói được tên các bộ phận cơ thể của các loài thú nhà được quan sát.Vẽ và tô màu một loài thú nhà mà học sinh ưa thích.Nêu được ích lợi của các loài thú nhà.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Cả lớp** | | |
| **Việc 1**: **Quan sát và thảo luận nhóm**  - Yêu cầu học sinh quan sát hình ảnh các loài thú nhà trong SGK trang 104, 105 và tranh ảnh các loài thú sưu tầm được, thảo luận và trả lời câu hỏi theo gợi ý:  *+ Chỉ và nói tên các con vật có trong hình.*  *+ Chỉ và nêu rõ từng bộ phận bên ngoài cơ thể của mỗi con vật.*  *+ Nêu đặc điểm giống và khác nhau của các con vật này.*  *+ Trong số các con thú nhà đó, con nào có mõm dài, tai vểnh, mắt hí ; con nào có thân hình vạm vỡ, sừng cong như lưỡi liềm ; con nào có thân hình to lớn, có sừng, vai u, chân cao ?*  *+ Chúng đẻ con hay đẻ trứng ?*  *+ Thú mẹ nuôi thú con mới sinh bằng gì ?*  *+ Thú có xương sống không ?*  - Giáo viên cho nhóm trưởng điều khiển mỗi bạn lần lượt quan sát và giới thiệu về một con.  - Giáo viên yêu cầu học sinh trình bày kết quả thảo luận  - Cả lớp rút ra đặc điểm chung của thú.  **Kết luận**: *Những động vật có các đặc điểm như có lông mao, đẻ con và nuôi con bằng sữa được gọi là thú hay động vật có vú. Thú là loài vật có xương sống.*  **Việc 2**: **Thảo luận nhóm**  - Giáo viên yêu cầu các nhóm học sinh thảo luận và trả lời câu hỏi theo gợi ý:  *+ Kể tên một số loài thú nuôi mà em biết.*  *+ Nêu ích lợi của việc nuôi các loài thú nhà như: lợn, trâu, bò, chó, mèo,…*  *+ Ở nhà có em nào nuôi một vài loài thú nhà không? Em đã tham gia chăm sóc hay chăn thả chúng không? Em thường cho chúng ăn gì ?*  *+ Người ta nuôi thú làm gì ?*  - Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - Nhận xét, tuyên dương.  **Kết luận:***Lợn là vật nuôi chính của nước ta. Thịt lợn là thức ăn giàu chất dinh dưỡng cho con người. Phân lợn được dùng để bón ruộng. Trâu, bò được dùng để kéo cày, kéo xe,…*  *Phân trâu, bò được dùng để bón ruộng. Bò còn được nuôi để lấy thịt, lấy sữa. Các sản phẩm của sữa bò như bơ, pho-mát cùng với thịt bò là những thức ăn ngon và bổ, cung cấp các chất đạm, chất béo cho cơ thể con người.*  **Việc 3:Làm việc cá nhân – Cả lớp**  - Giáo viên yêu cầu học sinh suy nghĩ, chọn 1 con vật yêu thích, vẽ tranh, tô màu và chú thích các bộ phận cơ thể của con vật đó.  - Giáo viên cho HS dán hình vẽ lên bảng, giới thiệu về con vật mà nhóm đã vẽ.  *+ Chúng ta cần làm gì để bảo vệ thú nuôi ?*  => **Giáo viên liên hệ, giáo dục**: *Để bảo vệ thú nuôi, chúng ta cần cho thú ăn đầy đủ, làm chuồng trại phù hợp, chăm sóc thú để không bị bệnh, lai tạo ra giống mới…*  \* **Lưu ý:** *Quan sát và theo dõi, trợ giúp đối tượng M1+ M2 tích cực tham gia tương tác* | | - Nhóm trưởng điều khiển mỗi bạn lần lượt quan sát.  - Học sinh làm việc cá nhân => thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy  - Nhóm trưởng điều khiển mỗi bạn lần lượt quan sát và giới thiệu về một con.  - TBHT điều hành:  + Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình  + Các nhóm khác nghe và bổ sung  => Cả lớp rút ra đặc điểm chung của thú.  - Lắng nghe và ghi nhớ  - Học sinh thảo luận nhóm và ghi kết quả ra phiếu HT.  - Chia sẻ, thống nhất KQ trong nhóm  - Đại diện nhóm bày kết quả thảo luận.  + Các nhóm khác nghe và bổ sung.  - Lắng nghe và ghi nhớ  - HS làm việc cá nhân.  - 1 số HS trưng bày sản phẩm và giới thiệu.  - Học sinh trả lời theo suy nghĩ. |
| **3. Hoạt động ứng dụng (1 phút)**  **4. Hoạt động sáng tạo (1 phút)** | | - Bảo vệ và tuyên truyền mọi người cùng bảo vệ các loại thú.  - Lập hội bảo vệ các loài thú và vận động bạn bè tham gia. |